



Tuần 30 (25/07-29/07/22) BSC WEEKLY REVIEW

*Ước tính KQKD quý 2.2022;
Đánh giá việc dự báo danh mục chỉ
số VN30 và VN-Finlead*



NỘI DUNG

- 1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI:** *Tích lũy tạo đà vượt 1,200 điểm*
- 2. CHUYÊN MỤC TUẦN 1:** *Ước tính KQKD quý 2.2022; Đánh giá việc dự báo danh mục chỉ số VN30 và VN-Finlead*
- 3. PTKT VN-INDEX:** *Tích lũy quanh 1,200 điểm tạo đà tăng điểm*
- 4. TIN VĨ MÔ:** *ECB: Nâng lãi suất 50 điểm cơ bản lên mức 0% lần đầu tiên trong 11 năm*
- 5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG:** *Điện, nước & xăng dầu khí đốt 5.68%*
- 6. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN:** *Khối ngoại quay trở lại mua ròng tại nhiều nước trong khu vực*
- 7. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**

CHIẾN THUẬT TUẦN: Tích lũy tạo đà vượt 1,200 điểm

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1194.76	1.32%
GTGD/phiên (tỷ VND)	10,629.86	4.39%
Khối ngoại (tỷ VND)	554.87	
HNX-INDEX	288.83	1.48%
GTGD/phiên (tỷ VND)	1263.07	5.28%
Khối ngoại (tỷ VND)	-25.60	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3961.63	-0.93%	2.55%	4.37%
EU (EURO STOXX)	3596.49	0.00%	3.43%	1.79%
China (SHCOMP)	3269.97	-0.06%	-0.06%	-2.38%
Japan (NIKKEI)	27914.66	0.40%	4.77%	6.66%
Korea (KOSPI)	2393.14	-0.66%	0.75%	1.12%
Singapore (STI)	3181.34	0.92%	2.65%	2.86%
Thailand (SET)	1552.73	0.42%	1.26%	-0.31%
Phillipines (PCOMP)	6263.39	0.12%	1.10%	0.74%
Malaysia (KLCI)	1465.80	1.07%	3.34%	2.43%
Indonesia (JCI)	6886.96	0.33%	3.53%	-2.21%
Vietnam (VNIndex)	1194.76	-0.31%	1.32%	0.78%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2207	1234.10	0.43%	23,894	24,275
VN30F2208	1225.60	-0.26%	1,357	12,233
VN30F2209	1225.30	-0.29%	10	326
VN30F2212	1223.60	-0.43%	8	422

TTCK VIỆT NAM

Vận động tích cực, VN-Index chưa thể vượt 1,200 điểm

Diễn biến tích cực từ thị trường thế giới và sự hồi phục của nhóm cổ phiếu lớn trong mùa công bố KQKD giúp VN-Index tăng 1.1% dù chưa thể vượt ngưỡng tâm lý 1,200 điểm. Ngành tăng điểm chiếm áp đảo với 17/19 ngành và có 254 cổ phiếu tăng so với 131 cổ phiếu giảm. Các ngành giảm đã giảm sâu trước đó và có KQKD quý II tích cực như Dịch vụ tài chính, xây dựng và vật liệu, Ngân hàng có mức tăng trên 5%. Mùa công bố KQKD quý II vẫn là tâm điểm thị trường trong tuần tới trong khi NĐT vẫn phải lưu ý diễn biến TTCK thế giới phản ứng trước thông tin FED tăng lãi suất và công bố GDP Hoa Kỳ. Dù vậy chúng tôi cho rằng thị trường đang có cơ hội để vượt ngưỡng tâm lý 1,200 điểm cho dù duy trì sự phân hóa cao trong tuần tới.

Tính đến 22/7 đã có 270 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 35%, số công ty niêm yết trên 2 sàn Hose và HNX đã công bố KQKD quý II. Tổng LNST ghi nhận 24,458 tỷ, tăng 30% so cùng kỳ. 59% số công ty có tăng trưởng LNST so cùng kỳ và 12% số công ty thua lỗ. Đóng góp phần lớn tăng trưởng lợi nhuận đến từ các cổ phiếu DGC (+1,462 tỷ), TCB (+1,088 tỷ), LPB (+694 tỷ) trong khi VPB (-510 tỷ), SMC (-456 tỷ) và ORS (-182 tỷ). Theo dự báo BSC research với 42 công ty thuộc 18 ngành có QKD quý II tăng trưởng 32% so cùng kỳ (xem thêm phần chuyên đề tuần). KQKD quý II do vậy sẽ tăng trưởng khá tích cực so với cùng kỳ và là bệ đỡ cho thị trường diễn biến tích cực trong ngắn hạn.

TTCK THẾ GIỚI

Các chỉ số CK thế giới hồi phục mạnh mẽ, dòng tiền khối ngoại mua ròng nhiều nước khu vực

Mùa công bố KQKD quý II tích cực đang lấn át lo ngại diễn biến tăng lãi suất, nguy cơ suy thoái kinh tế và đơn xin trợ cấp thất nghiệp tăng cao, các chỉ số CK Hoa Kỳ ghi nhận mức tăng trưởng bình quân 5.5%. Các chỉ số CK thị trường phát triển cũng ghi nhận mức tăng 3% trong khi khu vực cũng có mức tăng 1.5%. Giá hàng hóa hồi phục 2% sau nhiều tuần giảm điểm, dẫn đầu bởi giá gas (13%) và các kim loại. Sau nhiều tuần tăng giá, USD Index giảm lại -0.9%. EUR tăng lại 0.7% trước quyết định ECB tăng mạnh lãi suất. Diễn biến các thị trường dự kiến sẽ chứng kiến những biến động mạnh khi FED họp chính sách cũng như Hoa Kỳ công bố GDP quý II trong tuần tới.

Dữ liệu lạm phát tháng 6 của EU ở mức kỷ lục 8.6% khiến ECB mạnh tay tăng lãi suất 0.5% trong kỳ họp tháng 7 so với dự kiến 0.25% trước đó. Lãi suất được ECB giữ mức thấp kỷ lục và âm kể từ 2014 đã tăng lần đầu sau 11 năm. ECB sẽ tiếp tục tăng lãi suất ở kỳ họp tháng 9 với định hướng lạm phát ở mức 2%. CPI Anh tháng 6 của Anh cũng tăng 9.4% so với 9.1% vào tháng 5 tạo ra sức ép BOE tăng lãi suất thêm 0.5% sau 5 lần tăng 0.25%. CPI Hoa Kỳ dự báo tăng 8.8% tháng 6 so với mức đỉnh 9.1% trong tháng 5 nhờ đà giảm giá nhiên liệu và giảm giá hàng tồn kho tạo áp lực cho FED tăng 0.75% trong tuần tới. Lạm phát đang là nỗi lo thường trực của các nền kinh tế thế giới. Thời điểm lạm phát đạt đỉnh và tăng lãi suất nhanh hiện tại có kéo theo suy giảm kinh tế vẫn là yếu tố thời sự nửa cuối năm 2022 và năm 2023.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



CHUYÊN MỤC TUẦN 1: Ước tính KQKD quý 2.2022

Ngành	Mã CP	ƯỚC TÍNH LNST Q2.2022		
		Q2.2022	Q2.2021	% YoY
Ngân hàng	BID	4,790	3,781	27%
	CTG	4,142	2,232	86%
	VCB	4,840	3,950	23%
	TCB	6,172	4,814	28%
	VPB	4,683	4,025	16%
	MBB	4,872	2,725	79%
	VIB	2,177	1,718	27%
	TPB	1,582	1,268	25%
	ACB	3,829	2,598	47%
Xây dựng	CII	700	67	942%
VLXD	CTD	51	45	14%
Bán lẻ	PNJ	378	223	70%
	FRT	130	30	330%
	DGW	140	117	20%
	PET	44	59	-26%
	MSN	1,454	1,053	38%
Tiêu Dùng	VNM	2,147	2,862	-25%
	DBC	22	215	-90%
Điện	POW	356	864	-59%
Hóa chất	DGC	1,900	333	470%
	HPG	4,500	9,745	-54%
Thép	NKG	230	847	-73%
	HT1	136	242	-44%
Bảo hiểm	MIG	17	79	-78%

Ngành	Mã CP	ƯỚC TÍNH LNST Q2.2022		
		Q2.2022	Q2.2021	% YoY
CNTT	FPT	1,600	1,260	27%
	ELC	12	12	-3%
Dầu khí	GAS	3,424	2,301	49%
	BSR	8,292	1,758	372%
	PVS	70	207	-66%
	PVD	(57)	48	-220%
	PVT	251	316	-21%
	OIL	498	327	52%
	Thủy sản	VHC	700	261
ANV		322	24	1256%
Dệt may	GIL	100	115	-13%
	STK	70	71	-1%
	TNG	87	61	42%
Hàng không	ACV	2,000	426	369%
Phân bón	DPM	1,545	694	123%
	GMD	265	178	49%
	VOS	309	242	28%
Vận tải - Cảng biển	HAH	237	82	188%
	Tổng cộng	69,016	52,275	32%

*Note: Số liệu ước tính của BSC

Nguồn: BSC Research



CHUYÊN MỤC TUẦN 2: Đánh giá việc dự báo danh mục chỉ số VN30 và VN-Finlead

Ngày 18/07/2022, Hose đã công bố danh mục cổ phiếu và các trọng số thành phần của bộ chỉ số VN30-Index và VN-Finlead Index. Theo đó:

- Đối với chỉ số VN30 Index: thêm mới VIB, loại cổ phiếu PNJ
- Đối với chỉ số VN-Finlead: thêm mới SHB, HCM và không loại cổ phiếu nào

BSC đã dự báo chính xác danh mục cổ phiếu VN30, cổ phiếu SHB được thêm mới trong VN-Finlead tuy nhiên cổ phiếu HCM và BVH chênh lệch do sự sai lệch về tỷ lệ free-float. Bên cạnh đó, các quỹ ETF sẽ thực hiện cơ cấu trong danh mục trước ngày 01/08/2022 – là ngày có hiệu lực của bộ chỉ số này.

Căn cứ trên công bố của Hose, BSC tính toán số lượng mua/bán cổ phiếu đối với các ETF đang tham chiếu 2 bộ chỉ số này, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp cổ phiếu mua bán

STT	Mã CK	Giá cổ phiếu ngày 21/07/2022	KLCP lưu hành ngày 21/07/2022	Giá trị thay đổi (tỷ đồng)		SLCP mua/bán		Tổng giá trị mua/bán (tỷ đồng)	Tổng SLCP mua/bán
				VN30	VNFinlead	VN30	VNFinlead		
1	ACB	24,650	3,377,435,094	(3.32)	(33.03)	(134,706)	(1,339,848)	(36.35)	(1,474,554)
2	BID	36,500	5,058,523,816	(4.85)	4.06	(132,804)	111,161	(0.79)	(21,642)
3	BVH	56,700	742,322,764	4.52	(5.29)	79,692	(93,277)	(0.77)	(13,585)
4	CTG	27,500	4,805,750,609	(2.16)	(33.92)	(78,648)	(1,233,355)	(36.08)	(1,312,004)
5	EIB	30,700	1,229,432,904	-	(2.51)	-	(81,755)	(2.51)	(81,755)
6	FPT	85,000	1,097,026,572	(25.17)	-	(296,070)	-	(25.17)	(296,070)
7	GAS	104,100	1,913,950,000	(11.63)	-	(111,686)	-	(11.63)	(111,686)
8	GVR	23,700	4,000,000,000	(1.48)	-	(62,254)	-	(1.48)	(62,254)
9	HCM	25,300	457,211,949	-	15.61	-	617,003	15.61	617,003
10	HDB	24,050	2,012,209,120	(2.63)	(0.29)	(109,310)	(12,215)	(2.92)	(121,525)
11	HPG	22,700	5,814,785,700	3.71	-	163,546	-	3.71	163,546
12	KDH	36,950	716,829,995	2.00	-	54,190	-	2.00	54,190
13	LPB	14,650	1,503,585,993	-	(11.52)	-	(786,047)	(11.52)	(786,047)
14	MBB	25,600	3,778,321,777	(7.69)	(62.10)	(300,498)	(2,425,727)	(69.79)	(2,726,226)
15	MSB	18,200	1,527,500,000	-	(3.60)	-	(197,577)	(3.60)	(197,577)
16	MSN	105,500	1,423,724,783	62.48	-	592,255	-	62.48	592,255
17	MWG	64,100	1,463,709,630	16.36	-	255,278	-	16.36	255,278
18	NVL	74,200	1,949,833,809	50.15	-	675,850	-	50.15	675,850
19	OCB	17,450	1,369,882,863	-	(1.87)	-	(107,371)	(1.87)	(107,371)
20	PDR	52,900	671,646,219	32.63	-	616,742	-	32.63	616,742

CHUYÊN MỤC TUẦN 2: Đánh giá việc dự báo danh mục chỉ số VN30 và VN-Finlead

STT	Mã CK	Giá cổ phiếu ngày 21/07/2022	KLCP lưu hành ngày 21/07/2022	Giá trị thay đổi (tỷ đồng)		SLCP mua/bán		Tổng giá trị mua/bán (tỷ đồng)	Tổng SLCP mua/bán
				VN30	VNFinlead	VN30	VNFinlead		
21	PLX	42,350	1,270,592,235	2.26	-	53,344	-	2.26	53,344
22	PNJ	114,000	242,366,563	(138.73)	-	(1,216,928)	-	(138.73)	(1,216,928)
23	POW	13,350	2,341,871,600	0.23	-	17,026	-	0.23	17,026
24	SAB	165,000	641,281,186	12.86	-	77,956	-	12.86	77,956
25	SHB	14,650	2,666,873,613	-	146.33	-	9,988,459	146.33	9,988,459
26	SSB	32,000	1,980,898,268	-	12.40	-	387,551	12.40	387,551
27	SSI	21,300	1,490,135,242	40.87	75.73	1,918,801	3,555,256	116.60	5,474,057
28	STB	23,100	1,885,215,716	8.97	(24.71)	388,434	(1,069,855)	(15.74)	(681,421)
29	TCB	36,850	3,510,914,798	5.88	5.43	159,508	147,455	11.31	306,963
30	TPB	28,300	1,581,755,495	(15.72)	(5.79)	(555,355)	(204,686)	(21.51)	(760,041)
31	VCB	72,500	4,732,516,571	1.88	(6.43)	25,907	(88,636)	(4.55)	(62,729)
32	VCI	38,850	335,000,000	-	4.69	-	120,774	4.69	120,774
33	VHM	58,900	4,354,367,488	34.49	-	585,570	-	34.49	585,570
34	VIB	25,100	2,107,672,945	207.95	(0.21)	8,284,975	(8,350)	207.74	8,276,625
35	VIC	68,500	3,813,935,561	(147.09)	-	(2,147,349)	-	(147.09)	(2,147,349)
36	VJC	126,000	541,611,334	(11.07)	-	(87,850)	-	(11.07)	(87,850)
37	VND	19,150	1,217,834,917	-	15.81	-	825,521	15.81	825,521
38	VNM	73,200	2,089,955,445	(10.83)	-	(147,936)	-	(10.83)	(147,936)
39	VPB	28,200	4,445,473,387	(9.03)	23.39	(320,066)	829,367	14.36	509,302
40	VRE	26,300	2,272,318,410	11.35	-	431,735	-	11.35	431,735

Nguồn: Tổng hợp, BSC Research

2. Chi tiết mua bán các ETF tham chiếu VN30

STT	Mã CK	Giá tại ngày 21/07/2022	KLCP lưu hành ngày 21/07/2022	Giá trị thay đổi (tỷ đồng)				SLCP mua bán				Tổng giá trị (tỷ đồng)	Notes
				E1VFN30	FUESSV30	FUEMAV30	FUEKIV30	E1VFN30	FUESSV30	FUEMAV30	FUEKIV30		
1	ACB	24,650	3,377,435,094	(2.75)	0.01	(0.96)	0.38	(111,724)	462	(38,979)	15,535	(134,706)	(3.32)
2	BID	36,500	5,058,523,816	(6.06)	0.12	0.74	0.35	(165,976)	3,174	20,274	9,723	(132,804)	(4.85)
3	BVH	56,700	742,322,764	5.59	(0.02)	(0.29)	(0.76)	98,588	(386)	(5,042)	(13,468)	79,692	4.52
4	CTG	27,500	4,805,750,609	(2.66)	0.05	(0.22)	0.66	(96,654)	1,953	(7,819)	23,871	(78,648)	(2.16)
5	FPT	85,000	1,097,026,572	(23.02)	(0.04)	(2.72)	0.62	(270,808)	(512)	(32,036)	7,287	(296,070)	(25.17)

CHUYÊN MỤC TUẦN 2: Đánh giá việc dự báo danh mục chỉ số VN30 và VN-Finlead

STT	Mã CK	Giá tại ngày 21/07/2022	KLCP lưu hành ngày 21/07/2022	Giá trị thay đổi (tỷ đồng)				SLCP mua bán				Tổng giá trị (tỷ đồng)	Notes	
				E1VFN30	FUESSV30	FUEMAV30	FUEKIV30	E1VFN30	FUESSV30	FUEMAV30	FUEKIV30			Tổng SLCP
6	GAS	104,100	1,913,950,000	(11.65)	0.13	0.84	(0.94)	(111,936)	1,243	8,079	(9,073)	(111,686)	(11.63)	
7	GVR	23,700	4,000,000,000	(1.63)	0.01	0.11	0.04	(68,977)	296	4,801	1,626	(62,254)	(1.48)	
8	HDB	24,050	2,012,209,120	(2.64)	0.01	0.28	(0.28)	(109,744)	525	11,581	(11,672)	(109,310)	(2.63)	
9	HPG	22,700	5,814,785,700	4.38	0.05	(0.63)	(0.09)	193,070	2,097	(27,733)	(3,888)	163,546	3.71	
10	KDH	36,950	716,829,995	1.98	0.19	(0.33)	0.16	53,605	5,275	(8,980)	4,289	54,190	2.00	
11	MBB	25,600	3,778,321,777	(6.97)	0.07	(0.81)	0.02	(272,378)	2,848	(31,643)	675	(300,498)	(7.69)	
12	MSN	105,500	1,423,724,783	53.77	0.77	4.16	3.79	509,631	7,257	39,476	35,891	592,255	62.48	
13	MWG	64,100	1,463,709,630	15.69	0.23	0.10	0.35	244,743	3,560	1,567	5,407	255,278	16.36	
14	NVL	74,200	1,949,833,809	44.15	0.79	4.68	0.52	595,061	10,692	63,056	7,041	675,850	50.15	
15	PDR	52,900	671,646,219	32.21	0.12	0.58	(0.28)	608,974	2,243	10,894	(5,369)	616,742	32.63	
16	PLX	42,350	1,270,592,235	3.19	0.14	(0.91)	(0.16)	75,330	3,353	(21,500)	(3,840)	53,344	2.26	
17	POW	13,350	2,341,871,600	0.49	0.03	(0.27)	(0.03)	36,927	2,257	(20,048)	(2,110)	17,026	0.23	
18	SAB	165,000	641,281,186	15.78	(0.06)	(0.75)	(2.11)	95,665	(362)	(4,562)	(12,785)	77,956	12.86	
19	SSI	21,300	1,490,135,242	40.00	0.50	(0.21)	0.58	1,878,068	23,498	(9,779)	27,014	1,918,801	40.87	
20	STB	23,100	1,885,215,716	7.43	0.14	0.97	0.43	321,700	5,996	41,998	18,739	388,434	8.97	
21	TCB	36,850	3,510,914,798	4.82	0.10	0.39	0.57	130,713	2,764	10,574	15,457	159,508	5.88	
22	TPB	28,300	1,581,755,495	(13.69)	(0.15)	(1.35)	(0.52)	(483,852)	(5,255)	(47,833)	(18,415)	(555,355)	(15.72)	
23	VCB	72,500	4,732,516,571	1.52	0.25	1.05	(0.94)	20,999	3,417	14,424	(12,933)	25,907	1.88	
24	VHM	58,900	4,354,367,488	31.36	0.46	1.61	1.05	532,494	7,886	27,412	17,778	585,570	34.49	
25	VIB	25,100	2,107,672,945	185.81	2.02	15.03	5.09	7,402,857	80,399	598,834	202,885	8,284,975	207.95	Thêm mới
26	VIC	68,500	3,813,935,561	(133.37)	(1.04)	(9.93)	(2.76)	(1,947,021)	(15,118)	(144,929)	(40,280)	(2,147,349)	(147.09)	
27	VJC	126,000	541,611,334	(12.47)	0.32	1.64	(0.55)	(98,994)	2,529	12,981	(4,367)	(87,850)	(11.07)	
28	VNM	73,200	2,089,955,445	(10.66)	0.27	0.24	(0.69)	(145,603)	3,721	3,346	(9,399)	(147,936)	(10.83)	
29	VPB	28,200	4,445,473,387	(7.55)	(0.04)	(1.41)	(0.02)	(267,904)	(1,445)	(50,024)	(692)	(320,066)	(9.03)	
30	VRE	26,300	2,272,318,410	9.72	0.24	1.28	0.12	369,517	9,037	48,599	4,581	431,735	11.35	
31	PNJ	114,000	242,366,563	(124.69)	(1.24)	(9.84)	(2.96)	(1,093,787)	(10,865)	(86,321)	(25,955)	(1,216,928)	(138.73)	Bị loại

CHUYÊN MỤC TUẦN 2: Đánh giá việc dự báo danh mục chỉ số VN30 và VN-Finlead

3. Chi tiết mua bán các ETF tham chiếu VN-Finlead

STT	Mã CK	Giá tại ngày 21/07/2022	KLCP lưu hành ngày 21/07/2022	Tỷ trọng mới (%)	Tỷ trọng cũ (%)	Thay đổi	Giá trị thay đổi (tỷ đồng)	SLCP mua/bán (+/-)	Notes
1	ACB	24,650	3,377,435,094	7.97%	9.12%	-1.15%	(33.03)	(1,339,848)	
2	BID	36,500	5,058,523,816	0.36%	0.22%	0.14%	4.06	111,161	
3	BVH	56,700	742,322,764	0.17%	0.35%	-0.18%	(5.29)	(93,277)	
4	CTG	27,500	4,805,750,609	3.40%	4.58%	-1.18%	(33.92)	(1,233,355)	
5	EIB	30,700	1,229,432,904	0.47%	0.56%	-0.09%	(2.51)	(81,755)	
6	HCM	25,300	457,211,949	0.54%	0.00%	0.54%	15.61	617,003	Thêm mới
7	HDB	24,050	2,012,209,120	2.15%	2.16%	-0.01%	(0.29)	(12,215)	
8	LPB	14,650	1,503,585,993	1.74%	2.14%	-0.40%	(11.52)	(786,047)	
9	MBB	25,600	3,778,321,777	11.29%	13.45%	-2.16%	(62.10)	(2,425,727)	
10	MSB	18,200	1,527,500,000	2.37%	2.50%	-0.13%	(3.60)	(197,577)	
11	OCB	17,450	1,369,882,863	0.57%	0.64%	-0.07%	(1.87)	(107,371)	
12	SHB	14,650	2,666,873,613	5.09%	0.00%	5.09%	146.33	9,988,459	Thêm mới
13	SSB	32,000	1,980,898,268	2.17%	1.74%	0.43%	12.40	387,551	
14	SSI	21,300	1,490,135,242	7.27%	4.64%	2.63%	75.73	3,555,256	
15	STB	23,100	1,885,215,716	13.50%	14.36%	-0.86%	(24.71)	(1,069,855)	
16	TCB	36,850	3,510,914,798	15.12%	14.93%	0.19%	5.43	147,455	
17	TPB	28,300	1,581,755,495	2.38%	2.58%	-0.20%	(5.79)	(204,686)	
18	VCB	72,500	4,732,516,571	2.41%	2.63%	-0.22%	(6.43)	(88,636)	
19	VCI	38,850	335,000,000	1.12%	0.96%	0.16%	4.69	120,774	
20	VIB	25,100	2,107,672,945	1.19%	1.20%	-0.01%	(0.21)	(8,350)	
21	VND	19,150	1,217,834,917	3.92%	3.37%	0.55%	15.81	825,521	
22	VPB	28,200	4,445,473,387	14.78%	13.97%	0.81%	23.39	829,367	

Nguồn: Tổng hợp, BSC Research

PTKT VN-INDEX: Tích lũy quanh 1,200 điểm tạo đà tăng điểm

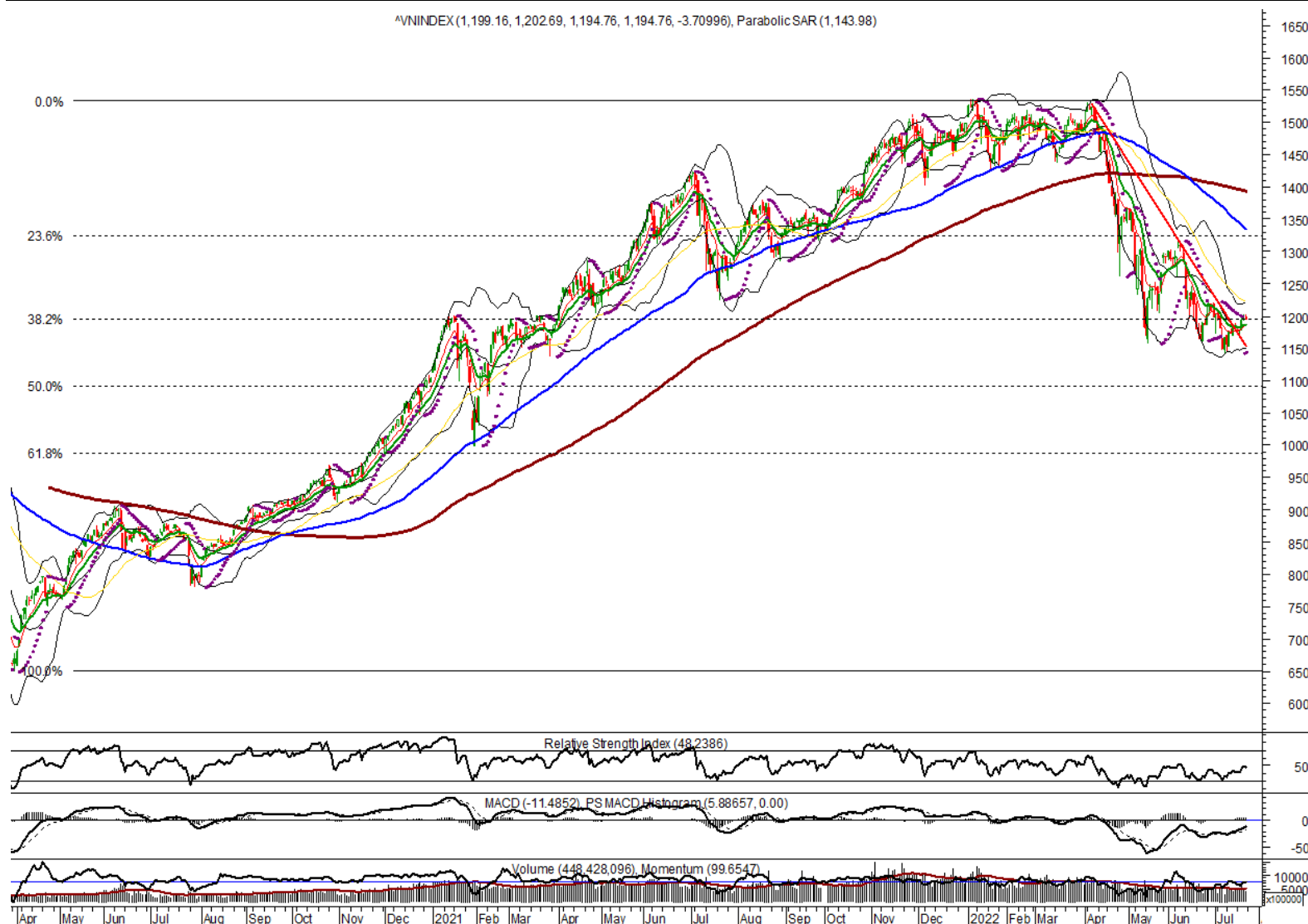
Đồ thị ngày: Đà tăng điểm bị chặn lại tại ngưỡng tâm lý 1,200 điểm với 2 cây nến doji thanh khoản thấp, VN-Index tuần qua vẫn có xu hướng tích cực với cây nến chạy đà phiên giao dịch 20/7 vượt qua SMA20 và kênh giá giảm điểm từ tháng 4/2022. Sau phiên chạy đà thanh khoản đang giảm lại tuy nhiên tương tự như nhịp tích lũy trước SMA20 diễn biến thị trường đang tích cực cho nhịp tăng điểm vượt 1,200 điểm trong tuần tới. Các chỉ báo kỹ thuật trung tính, dòng tiền luân chuyển đang bù lại giá thị giao dịch không tăng trưởng hiện tại.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI đi tăng từ 43 lên 48.
- MACD vượt trên đường hiệu và thu hẹp khoảng cách với mức 0; Thanh khoản thấp hơn 10% so với thanh khoản bình quân 20 phiên giao dịch.

Nhận định: VN-Index đang giằng co trước ngưỡng tâm lý 1,200 điểm và có khả năng vượt ngưỡng này vào tuần tới khi mùa công bố KQKD tích cực và xu hướng vận động dòng tiền vẫn khá tích cực. Diễn biến tuần sau nhiều khả năng tương tự như tuần này khi thị trường có phiên tăng điểm tạo đà vượt ngưỡng cản sau một vài phiên giao dịch giằng co đi ngang. Thanh khoản chưa cải thiện vẫn là điểm nghi ngờ cho đợt phục hồi bền vững và diễn biến hồi vẫn cần có sự đồng thuận của dòng tiền để tiếp tục vượt các ngưỡng cản lần lượt tại 1,220 điểm và 1,300 điểm.

Đồ thị



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: ECB: Nâng lãi suất 50 điểm cơ bản lên mức 0% lần đầu tiên trong 11 năm

VIỆT NAM:

- NHNN ban hành TT 09/2022: Cho phép thanh toán ngoại tệ ra nước ngoài trong các trò chơi điện tử có thưởng.
- Bộ Tài chính: Công khai báo cáo NS dành cho công dân 6T đầu năm 2022 và đề ra 5 giải pháp trọng tâm ngành tài chính triển khai trong 6T cuối năm.
- Tổng cục Thuế: Tiếp nhận 346 hồ sơ ĐK thuế lần đầu và 849 hồ sơ thay đổi thông tin của cá nhân không KD qua Cổng dịch vụ công quốc gia.
- Phó TTCP chỉ đạo Bộ Tài chính tiếp tục tính toán phương án điều chỉnh thuế TTĐB, thuế GTGT đối với xăng dầu, đánh giá tác động đến NSNN để chuẩn bị phương án khi cần thiết.
- Bộ Công Thương đề xuất tiếp tục phát triển gần 2,430 MW điện mặt trời và giãn các dự án điện chưa được chấp thuận sang giai đoạn sau 2030 nhằm đảm bảo hệ thống nguồn điện.
- VCCI: Đề xuất thí điểm mô hình cụm kinh tế liên kết 4 tỉnh Hưng Yên - Hải Dương - Hải Phòng - Quảng Ninh theo trục cao tốc phía Đông.
- Áp thuế chống bán phá giá từ 9.45% - 23.71% các sản phẩm được làm từ propylen có xuất xứ Malaysia, Thái Lan và Trung Quốc, áp dụng đến 22/7/2025.
- Chính phủ: Nghị định số 47/2022 sửa đổi yêu cầu bắt buộc lắp camera hành trình mới được cấp phù hiệu, biển hiệu kinh doanh vận tải từ ngày 1/7/2023.
- Bộ Tài chính: Yêu cầu chủ động tăng cường giám sát phát hành, huy động trái phiếu DN riêng lẻ; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra các hoạt động trên thị trường.
- Bộ GTVT: Ưu tiên gần 15,000 tỷ đồng vốn đầu tư công thực hiện nhiều dự án giao thông cấp thiết tại Thanh Hóa.
- Tổng LNTT hợp nhất 6T/2022 của 17/19 tập đoàn, tổng công ty Nhà nước ước đạt 53,274 tỷ đồng, bằng 139% kế hoạch năm và 91% svck năm trước.
- Tổng cục Thống kê: Có tới 85% DN được khảo sát cho rằng triển vọng kinh doanh trong Q3/2022 sẽ bằng hoặc tốt hơn so với quý trước.
- Thủ tướng Chính phủ: Việc chuyển nhượng, thu hồi đất để làm nhà ở thương mại, khu đô thị sẽ thực hiện theo cơ chế tự thỏa thuận giữa người dân và DN.
- Chiều 21/7, Liên Bộ Công Thương – Tài chính thực hiện trích lập Quỹ Bình ổn giá, quyết định giảm 2,715 đồng/lít với xăng E5RON92 và giảm 3,605 đồng/lít với xăng RON95-III.
- Bộ KH&ĐT: Kiến nghị phân cấp 14/16 dự án thuộc chương trình phục hồi - phát triển kinh tế cho địa phương và 2 dự án còn lại giao Bộ GTVT làm cơ quan chủ quản.
- Tổng cục Đường bộ: Đề xuất giảm thuế VAT cho các DVVT, giảm thuế TNDN; đồng thời báo cáo Quốc hội xem xét tiếp tục giảm thuế trong cơ cấu giá xăng dầu để hỗ trợ DN vận tải.
- Tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đáo hạn trong Q3/2022 tăng 82.7% so với quý trước và tăng gần 244% svck năm trước.

THẾ GIỚI:

- Bloomberg: Đà tăng của USD chưa có dấu hiệu dừng lại, có thể kích hoạt cho làn sóng rút vốn ra khỏi thị trường CP mới nổi tại châu Á.
- Reuters: Ước tính lạm phát ở Canada trong T6/2022 đạt 8.3%, cao nhất kể từ năm 1982.
- NHTW Ukraine đã bán số vàng trị giá hơn 12 tỷ USD từ khi Nga mở chiến dịch quân sự tại nước này hồi tháng 2.
- Trung Quốc khuyến khích NH cấp vốn cho các DN BĐS nhằm hạ nhiệt làn sóng từ chối thanh toán các khoản vay thế chấp thời gian gần đây.
- Trung Quốc giảm lượng TPCP Mỹ xuống dưới 1 ngàn tỷ USD lần đầu tiên trong 12 năm, giữa lúc lãi suất tăng lên đã khiến cho việc nắm giữ những TP này trở nên kém hấp dẫn.
- Reuters: Các quan chức ECB sẽ bàn luận việc cân nhắc nâng lãi suất 25 hay 50 điểm cơ bản tại cuộc họp diễn ra vào ngày 21/07.
- EU sẽ nói lời ủng hộ trừng phạt nhằm vào các NH Nga nhằm giảm bớt tình trạng ách tắc trong mua bán lương thực và phân bón toàn cầu.
- IMF: Một số nền kinh tế châu Âu có thể giảm đến 6% trong một năm tới nếu Nga dừng cung cấp khí đốt.
- Các chuyên gia của Goldman Sachs nhận định Fed sẽ không tăng mạnh lãi suất trong cuộc họp cuối tháng do kỳ vọng lạm phát và giá xăng dầu sẽ giảm trong tuần tới.
- Trước thêm cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ vào ngày 8/11, tỷ lệ cử tri bỏ phiếu ủng hộ cho Tổng thống Joe Biden đã giảm xuống mức 36%, thấp nhất kể từ khi ông nhận chức.
- Bloomberg: Tổng nợ của các công ty năng lượng châu Âu tăng hơn 50% kể từ khi đại dịch bắt đầu vào năm 2020 và hiện ở mức 1,700 tỷ Euro.
- Trong bối cảnh lạm phát tăng cao và đồng nội tệ mất giá, số lượng các NHTW có những động thái tăng lãi suất ít nhất thêm 0.5% cao kỷ lục từ đầu thế kỷ 21.
- ECB: Nâng lãi suất 50 điểm cơ bản lên mức 0%, đây là lần tăng lãi suất đầu tiên trong 11 năm để kiểm soát lạm phát ngày càng mạnh ở khu vực này.
- EU nhất trí gởi trừng phạt thứ 7 nhằm vào Nga, trong đó cấm nhập khẩu vàng của nước này và phong tỏa tài sản của ngân hàng lớn nhất Nga Sberbank, có hiệu lực từ 21/7.
- Nga vận hành trở lại hệ thống đường ống Nord Stream 1 sau 10 ngày khóa van để phục vụ công tác bảo trì.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Mùa công bố KQKD quý II, thị trường đang có sự vận động giữa các nhóm cổ phiếu giảm sâu và có KQKD quý II tích cực.
- Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô tháng 7/2022.
- Ngày 25/7, Báo cáo môi trường kinh doanh EU. 26/7, Biên bản chính sách tiền tệ BOJ; Chỉ số niềm tin tiêu dùng và doanh thu bán nhà chưa qua sử dụng Hoa Kỳ. 27/7, CPI Australia; Đơn hàng hóa lâu bền, Doanh thu nhà qua sử và dự trữ đầu thô Hoa Kỳ. 28/7, Lãi suất và biên bản FOMC kỳ họp tháng 7; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp, GDP quý II Hoa Kỳ công bố lần đầu. 29/7, Doanh thu bán lẻ Nhật bản; GDP EU và Canada; PMI Hoa Kỳ.

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu		
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.76%	5.68%	0.10%	REE	3.85%	
Bán lẻ	-0.05%	5.28%	-6.66%	MWG	4.88%	PNJ 0.88%
Xây dựng và Vật liệu	0.06%	4.28%	10.40%	CTD	-1.69%	HT1 0.31%
Dầu khí	-1.03%	3.93%	5.68%	PLX	5.03%	GAS 10.56%
Thực phẩm và đồ uống	0.46%	3.74%	4.88%	VNM	0.56%	MSN 7.21%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	94.70	-1.71%	0.14%	-11.78%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	103.20	-0.64%	2.02%	-5.02%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	322.28	2.33%	0.30%	-12.79%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,727.64	0.51%	1.14%	-5.99%		PNJ
Bạc	USD/oz.	18.60	-1.37%	-0.60%	-13.16%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,315.75	1.09%	-1.97%	-12.89%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	759.00	-5.86%	-2.29%	-23.12%		AFX
Sữa	USD/cwt	20.23	-0.64%	0.35%	-15.21%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	236.50	-0.50%	-2.19%	-7.51%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	17.89	-2.51%	-7.06%	-4.74%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	206.70	-4.24%	3.45%	-11.04%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	7,452.50	1.78%	3.64%	-15.05%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	3,827.00	0.42%	0.42%	-8.23%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,475.50	2.27%	5.66%	-0.16%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	664.00	0.99%	0.99%	-9.23%		HPG
Than đá	USD/MT	373.80	3.26%	4.14%	4.65%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	562.10	0.20%	0.20%	-11.34%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC

Điện, nước & xăng dầu khí đốt

Bán lẻ

Xây dựng và Vật liệu

Dầu khí

Thực phẩm và đồ uống

Y tế

Hàng & Dịch vụ Công nghiệp

Công nghệ Thông tin

Hóa chất

Hàng cá nhân & Gia dụng

Du lịch và Giải trí

Ngân hàng

Truyền thông

Dịch vụ tài chính

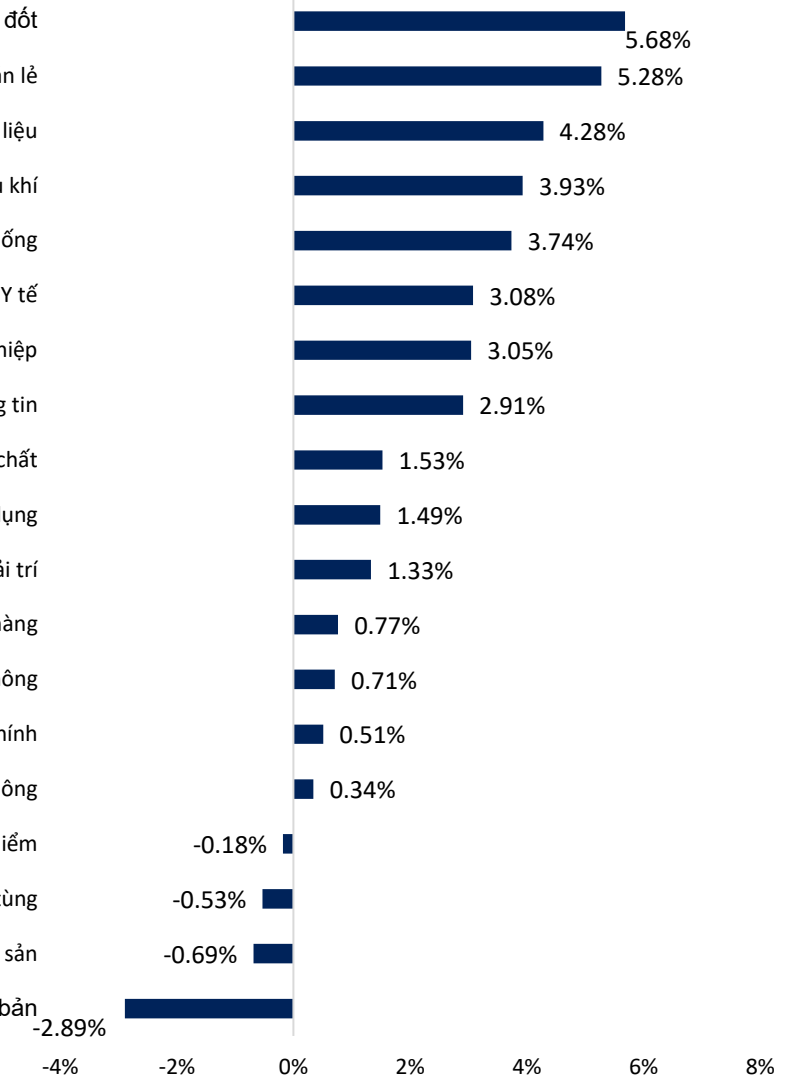
Viễn thông

Bảo hiểm

Ô tô và phụ tùng

Bất động sản

Tài nguyên Cơ bản



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
GAS	10.56%	5.00
MSN	7.21%	2.64
SAB	7.79%	1.95
MWG	4.88%	1.11
VIB	8.04%	1.04
BCM	5.89%	0.97
TCB	2.77%	0.89
VGC	15.25%	0.88
FPT	3.53%	0.81
PLX	5.03%	0.66
Tổng		15.95

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VIC	-4.45%	-3.00
VHM	-2.17%	-1.44
HPG	-4.31%	-1.27
BID	-0.84%	-0.38
SHB	-2.05%	-0.20
PGV	-2.70%	-0.20
CTG	-0.37%	-0.12
VRE	-0.76%	-0.12
VPB	-0.35%	-0.11
PDR	-1.14%	-0.10
Tổng		-6.97

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
GAS	187.33	2.89
MWG	137.44	48.81
VND	103.01	17.97
SSI	94.39	21.93
VNM	91.14	54.64
LPB	89.25	4.37
MSN	82.92	28.77
DPM	72.59	16.06
CTG	60.88	26.54
SAB	59.72	62.68
Tổng	978.68	

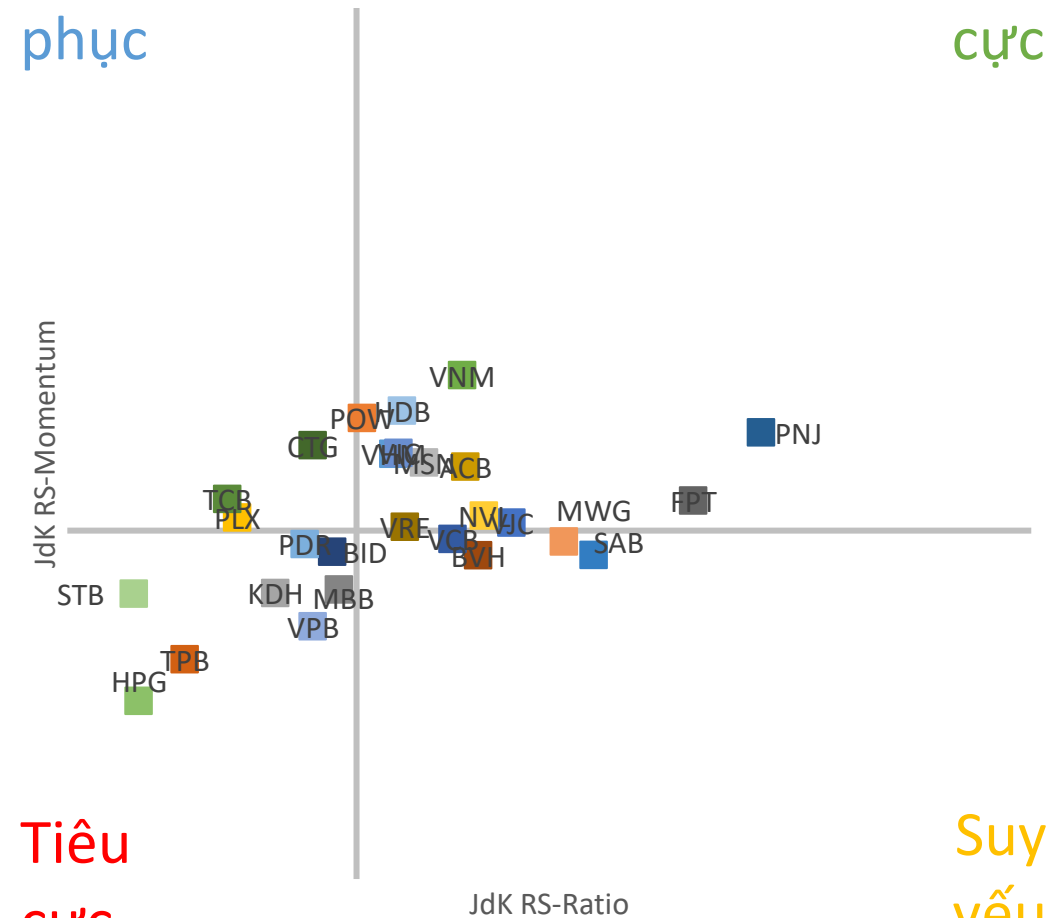
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
HPG	-128.44	20.54
FUEVFN	-99.63	
VHM	-89.11	23.20
FPT	-71.46	48.98
STB	-51.03	21.94
E1VFN3	-49.31	
DXG	-42.66	29.24
NVL	-32.47	5.85
BVH	-27.38	26.60
VRE	-26.36	31.84
Tổng	-617.86	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
VHM	101.9292	102.1946	-7.06%
POW	100.2952	103.2296	1.54%
VJC	108.053	100.2193	-2.64%
VNM	105.4837	104.4519	6.45%
PNJ	120.9977	102.8087	16.14%
FPT	117.4742	100.8575	0.06%
VRE	102.5228	100.1007	-14.75%
MSN	103.5103	101.9471	-4.88%
NVL	106.6234	100.423	-9.10%
VIC	102.1822	102.226	-15.93%
ACB	105.6595	101.8266	-0.53%
HDB	102.3761	103.4393	3.48%
GAS	114.0305	101.6578	5.57%
PLX	93.82604	100.3671	-1.88%
CTG	97.73791	102.4415	6.96%
TCB	93.30417	100.8985	-10.82%
GVR	89.10304	100.3362	-5.81%
BVH	106.3209	99.28436	-5.22%
SAB	110.7735	99.67804	3.69%
MWG	112.3083	99.29558	-4.81%
VCB	104.996	99.75579	-6.93%
KDH	95.80364	98.19978	-14.57%
BID	98.74613	99.38369	3.05%
PDR	97.31964	99.61033	-11.97%
HPG	88.71301	95.10512	-30.98%
TPB	91.09361	96.30325	-11.23%
MBB	99.09422	98.29796	-13.97%
SSI	77.33516	97.61919	-31.62%
VPB	97.74792	97.24535	-21.70%
STB	88.45741	98.17954	-18.44%

Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- **Tích cực** → nên trong danh sách mua
- **Suy yếu** → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- **Tiêu cực** → nên trong danh sách tránh
- **Hồi phục** → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX

	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,059.98	4,639.69	18,977.43
Giá trị bán	681.33	4,084.82	20,475.14
Mua / bán ròng	378.65	554.87	-1,497.71

Giao dịch tự doanh

	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	370.96	1,059.48	6,073.32
Giá trị bán	235.58	917.68	5,489.72
Mua / bán ròng	135.38	141.80	583.60

Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
FUEVFNVD	155.58	MWG	-101.83
MSN	115.60	FPT	-77.79
GAS	114.84	PNJ	-64.86
E1VFN30	62.58	FUESSVFL	-60.30
GEX	44.39	REE	-58.12
SAB	43.56	ACB	-30.32
C4G	35.13	TCB	-24.49
VCB	27.54	VPB	-21.23
STB	27.05	HAG	-16.57
KDH	15.76	VIC	-11.12

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
E1VFN30	335.68	0.92	-0.61	-3.73%	-0.84	-3.96	22.19
FUEMAVN30	27.15	0.64	0.00	-3.20%	0.00	0.00	2.78
FUESSVFL	127.00	0.73	0.00	-2.97%	0.00	4.53	9.46
FUESSVN30	3.65	0.68	0.00	-3.22%	0.0	0.0	-0.3
FUEVFNVD	781.53	1.16	-1.22	-3.49%	-22.9	-10.3	167.4
FUEVN100	9.66	0.69	0.00	-1.97%	0.1	1.1	3.1
FTSE Vietnam	259.17	33.08	0.00	-0.39%	0.0	1.3	-3.7
FUBON FTSE	555.23	0.46	0.00	0.51%	4.8	25.7	181.6
iShare	350.35	26.74	0.00	0.32%	0.0		-37.5
KIM	124.34	15.16	0.00	0.88%	-1.51	-1.54	-17.96
PREMIA	21.86	9.59	0.00	-0.93%	0.00	0.00	-0.42
VNM	368.56	14.74	0.00	-0.56%	-6.56	-13.11	-21.97

Nhận định: Khối ngoại mua ròng trong tuần nhiều ETFs bán ròng. Các ETFs Diamond, E1, KIM, VNM bán ròng trong khi Fubon tăng nhẹ quy mô. Khối ngoại quay lại mua ròng tại nhiều nước trong khu vực.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

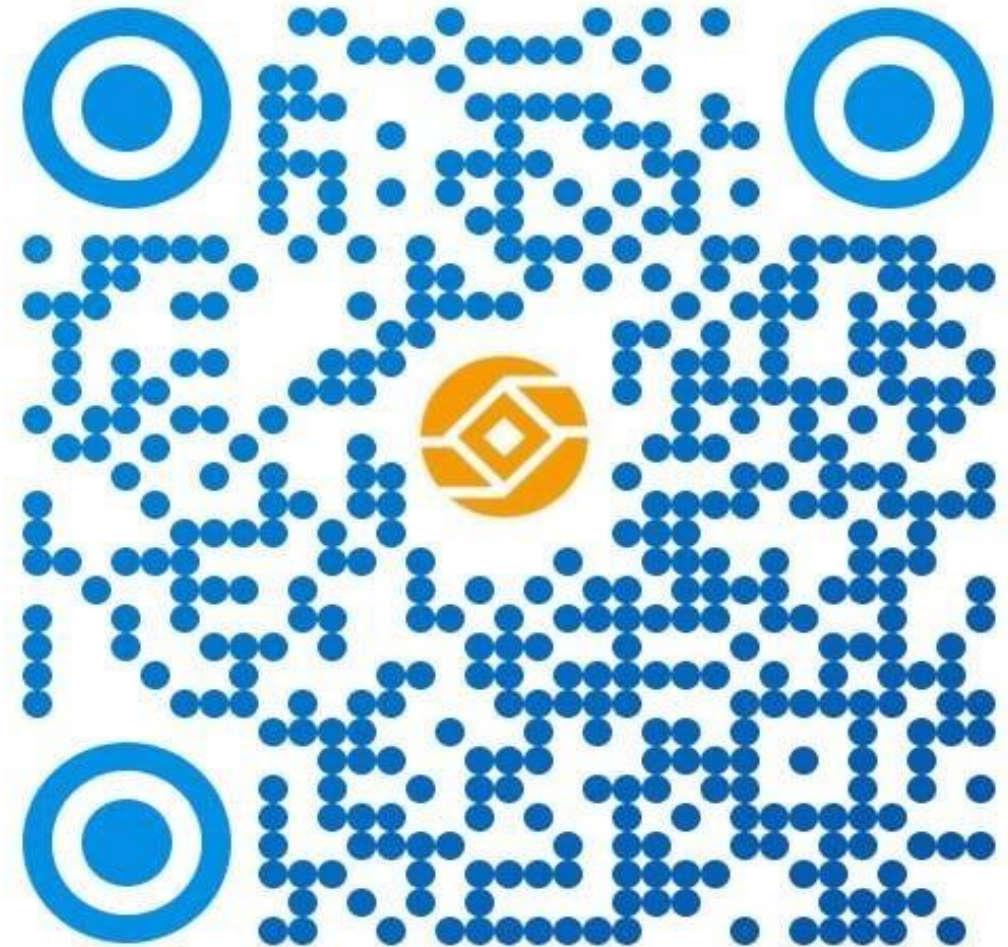
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

